

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **50** /2014/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **16** tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình
đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ và Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30/5/2014 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013

của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 38/TTr-SGTVT ngày 22/7/2014 (kèm theo Báo cáo số 117/BC-STP ngày 09/6/2014 của Sở Tư pháp),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 12/8/2010 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Tài chính; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH

**Việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum**

(Kèm theo Quyết định số 50 /2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của UBND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quy định này quy định việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, bao gồm quy trình bảo trì và khai thác công trình đường bộ; nội dung quản lý và tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bảo trì công trình đường bộ* là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác, sử dụng.

2. *Quy trình bảo trì công trình đường bộ* là quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

3. *Hệ thống đường địa phương* bao gồm đường tỉnh và các đường khác thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông Vận tải; đường huyện, đường xã, đường đô thị và các đường khác thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu Kinh tế, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. *Cơ quan quản lý đường bộ* là Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu Kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. *Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ* là doanh nghiệp đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (viết tắt là BOT) và doanh nghiệp được Nhà nước giao đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình đường bộ.

6. *Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng* là tổ chức, cá nhân sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng ủy quyền quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì công trình đường bộ chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

7. *Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ* là các tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý đường bộ, doanh nghiệp đầu tư và quản lý khai thác công trình

đường bộ, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng thực hiện một hoặc một số công việc bảo trì và khai thác công trình, đường bộ. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ bao gồm: nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ:

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải:

- a. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh;
- b. Tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c. Kiểm tra và hướng dẫn Ban Quản lý Khu Kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định của pháp luật và kế hoạch được giao; xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh;
- d. Kiểm tra các doanh nghiệp trong việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định của Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008 (sau đây viết tắt là Luật Giao thông đường bộ 2008), Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây viết tắt Nghị định số 11/2010/NĐ-CP), Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Sau đây viết tắt là Nghị định số 100/2013/NĐ-CP), pháp luật có liên quan và Quy định này;
- đ. Hàng năm, tổng hợp tình hình quản lý, khai thác và bảo trì công trình giao thông đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- e. Đình chỉ đơn vị thi công trên tuyến đường đang khai thác vi phạm nội dung giấy phép thi công trên đường bộ, vi phạm việc đảm bảo giao thông, an toàn giao thông trên tuyến đường thuộc phạm vi quản lý;
- g. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông khẩn cấp trên các tuyến đường thuộc hệ thống đường tỉnh trong trường hợp cần thiết;
- h. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- k. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu Kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị và đường khác trên địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống giao thông trên địa bàn quản lý; định kỳ hàng năm báo cáo Sở Giao thông Vận tải tình hình quản lý, khai thác, bảo trì công trình giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý, bảo dưỡng, khai thác, quan trắc và các hoạt động khác để phục vụ công tác bảo trì công trình đường bộ: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ (sau đây viết tắt là *Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT*).

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

5. Trách nhiệm của Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác: Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 5 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

Điều 4. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ:

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, việc thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 114/2010/NĐ-CP*).

2. Đối với các công trình đã đưa vào khai thác nhưng chưa có quy trình bảo trì, trách nhiệm thẩm định, phê duyệt như sau:

a. Sở Giao thông Vận tải tổ chức thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh và các đường khác được UBND tỉnh giao quản lý;

b. Ban Quản lý Khu Kinh tế tổ chức thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường trong Khu Kinh tế và các đường khác được UBND tỉnh giao quản lý;

c. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định việc tổ chức thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường huyện, xã và đường khác được UBND tỉnh giao quản lý;

d. Đối với các công trình đường bộ đầu tư xây dựng và khai thác theo hình thức Hợp đồng BOT và các hình thức Hợp đồng dự án khác, doanh nghiệp dự án (nhà đầu tư) có trách nhiệm tổ chức, thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì sau khi đã thoả thuận với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết Hợp đồng dự án;

e. Đối với đường chuyên dùng, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng chịu trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt quy trình bảo trì theo quy định tại Nghị định số 114/2010/NĐ-CP, Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT và quy định này.

3. Tổ chức có trách nhiệm phê duyệt quy trình bảo trì có thể thuê tư vấn thẩm tra một phần hoặc toàn bộ quy trình bảo trì công trình, trước khi phê duyệt.

4. Điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ: Trong quá trình thực hiện, nếu thấy những yếu tố bất hợp lý, ảnh hưởng tới an toàn, khả năng khai thác, chất lượng và tuổi thọ công trình đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ, chủ sở hữu công trình đường bộ được quyền điều chỉnh quy trình bảo trì và trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này để phê duyệt điều chỉnh quy trình bảo trì.

Điều 5. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh:

1. Công tác lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ:

a. Nội dung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ hàng năm bao gồm: Kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên công trình, kế hoạch sửa chữa công trình đường bộ theo từng tuyến (*đoạn tuyến*) và các công tác khác (*nếu có*). Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ phải nêu được đầy đủ các thông tin sau: Tên công trình, hạng mục công trình chủ yếu; đơn vị, khối lượng, nguồn kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên.

b. Đơn vị lập Kế hoạch bảo trì:

Hàng năm các đơn vị, địa phương khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình đường bộ, xây dựng kế hoạch bảo trì công trình theo phân cấp quản lý báo cáo Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh trước ngày 30/5 hàng năm, cụ thể:

- Sở Giao thông Vận tải lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và đường khác được UBND tỉnh giao quản lý;

- Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường nội bộ Khu Kinh tế và đường khác được UBND tỉnh giao quản lý;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã và đường khác được UBND tỉnh giao quản lý.

2. Trình tự thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo trì:

- Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, chấp thuận kế hoạch bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính trước ngày 15/7 hàng năm.

- Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét phân bổ kinh phí cho Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu Kinh tế và hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện (*nếu có*) để bảo trì đường bộ theo quy định.

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện, các đơn vị tổ

chức phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ theo phân cấp quản lý để tổ chức thực hiện.

3. UBND cấp huyện quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường huyện, xã và đường khác thuộc phạm vi quản lý.

4. Điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn nhà nước: Trình tự điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì hệ thống đường bộ sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh như trình tự lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì. Hệ thống đường huyện, xã do UBND cấp huyện quy định.

5. Đối với công trình BOT và các công trình dự án khác: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

6. Việc lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2, 4 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 114/2010/NĐ-CP.

Điều 6. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ:

1. Đối với hệ thống đường tỉnh: Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường bộ hàng năm được phê duyệt, Sở Giao thông Vận tải tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đối với hệ thống đường nội bộ Khu Kinh tế: Ban Quản lý Khu Kinh tế tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì theo quy định.

3. Đối với hệ thống đường huyện, xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì theo quy định.

4. Đối với công trình BOT và công trình dự án khác: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT

5. Đối với công trình đường bộ chuyên dùng: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

Điều 7. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ:

1. UBND cấp huyện quy định nội dung và trách nhiệm báo cáo ở địa phương đối với hệ thống đường huyện, xã, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ sở hữu công trình đường bộ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông Vận tải tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường địa phương, đường chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý định kỳ trước ngày 03/01 hàng năm.

3. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1, 2 Điều này có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có sự cố bất khả kháng ảnh hưởng đến công trình đường bộ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nội dung báo cáo phải nêu đầy đủ các thông tin theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT

Điều 8. Tổ chức thực hiện:

1. Những nội dung khác có liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum không quy định tại văn bản này, thực hiện theo Nghị định số 114/2010/NĐ-CP, Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT và các văn bản hiện hành khác.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Tài chính; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản, gửi về Sở Giao thông Vận tải để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng